

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và Ông Hoàng Văn Hào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 10/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A Ch**; sinh năm 1966 tại xã L, huyện M, tỉnh S; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị P, sinh năm 1968 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2023, Vàng A Ch bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

2. Anh Lục Văn C, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Giàng A D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/4/2021 tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thấy tại nhà ở của Vàng A Ch tại bản K, xã T, huyện M tập trung đông người nên vào kiểm tra, Khi tổ công tác vào nhà thì Vàng A Ch chạy ra ngoài và bỏ trốn; tổ công tác đã phát hiện tại khu vực bếp nhà Chu có Lương Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá và anh Lục Văn C, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hoá. Lương Văn T và Lục Văn C khai nhận vừa mua của Vàng A Ch 03 viên hồng phiến với số tiền là 70.000đ, sau khi mua ma túy của Ch thì Lương Văn T và Lục Văn C đã ngồi tại bếp nhà Ch sử dụng hết 03 viên ma túy vừa mua. Tổ công tác đã thu giữ tại bếp nhà Ch một mảnh giấy bạc mà T và C vừa dùng để sử dụng ma túy.

Đến ngày 07/10/2022, Vàng A Ch bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Vàng A Ch khai nhận:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 06/4/2021, Ch tình cờ gặp một người phụ nữ mà Ch không rõ tên tuổi cụ thể, chỉ biết tên thường gọi là bà C khi đang đi ở bản K, xã T, huyện M. Ch hỏi mua ma túy và được bà C bán cho 03 (ba) viên ma túy là Hồng phiến với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Ch mang về nhà cất số ma túy ở đầu giường ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi Ch đang ở nhà thì có Lương Văn T và Lục Văn C đến nhà Ch do T và C cùng nhau đi tìm mua cây chôi chít cho C nhưng không có nên C đã rủ T đi tìm mua ma túy để cùng sử dụng thì T dẫn C vào nhà Ch. Vào đến nhà Ch, C góp với T số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), còn T có 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); gặp Ch thì T hỏi Ch có ma túy bán không? Ch trả lời là có thì T đưa cho Ch số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) vừa góp được để mua ma túy, lúc này Ch, T và C đang ở bếp của gia đình Ch. Sau khi nhận tiền, Ch đi lên nhà chính, đến giường ngủ của Ch lấy 03 (ba) viên ma túy vừa mua trước đó đang để ở đầu giường rồi quay xuống bếp đưa cho T, sau khi đưa ma túy cho T thì Ch lên nhà chính làm việc còn T và C ngồi ở bếp của gia đình Ch dùng mảnh giấy bạc đã nhặt được trước đó ở đường và lấy que đóm ở bếp nhà Ch cùng nhau sử dụng hết 03 (ba) viên ma túy. Lúc này, có tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào để kiểm tra thì Ch đã chạy ra ngoài và bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định số: 600/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại: Heroin (Heroine), Methamphetamine bám dính trên 01 (một) miếng giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Đối với vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Lương Văn T và Lục Văn C”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, tên thường gọi là bà C đã bán ma túy cho Vàng A Ch trước đó, Ch không rõ tên tuổi cụ thể và là lần đầu tiên mua ma túy của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T và Lục Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và C.

Tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-ML ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Vàng A Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Lương Văn T và Lục Văn C”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Đối với số tiền 70.000đ bị cáo bán ma túy cho T và C, đây là số tiền do phạm tội mà có nên đề nghị truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, việc bị cáo nghiện ma túy cũng một phần hệ lụy của nhiều năm trước để lại do đó bị cáo mua ma túy mục đích ban đầu là để sử dụng tuy nhiên do lòng tham nên khi có người hỏi mua bị cáo đã bán ma túy kiếm lời nhằm mục đích có tiền để tiếp tục mua ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 06/4/2021, tại nhà ở của Vàng A Ch ở bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Mường Lát kiểm tra phát hiện tại khu vực bếp nhà Ch có Lương Văn T và Lục Văn C vừa sử dụng trái phép chất ma túy; khi tổ công tác vào kiểm tra thì Ch đã bỏ chạy ra ngoài nên tổ công tác không bắt giữ được Vàng A Ch.

Lương Văn T và Lục Văn C khai nhận ma túy vừa sử dụng là của T và C góp tiền để T mua của Ch 03 viên hồng phiến với số tiền là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã thu giữ mảnh giấy bạc mà T và C vừa dùng để sử dụng ma túy, tại bản kết luận giám định số: 600/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại: Heroin

(Heroin), Methamphetamine bám dính trên 01 (một) miếng giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Đến ngày 07/10/2022, Vàng A Ch bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Vàng A Ch đã khai nhận việc bán ma túy là 03 viên hồng phiến cho Lương Văn T vào ngày 06/4/2021 với số tiền là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy, mặc dù thời điểm tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào nhà Ch để kiểm tra thì bị cáo bỏ trốn nên tổ công tác không bắt giữ được Ch tuy nhiên sau khi bị bắt quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người mua và sử dụng ma túy tại bếp nhà bị cáo bị bắt quả tang là Lương Văn T và Lục Văn C cũng như kết quả giám định chất ma túy bám dính trên mảnh giấy bạc đã thu giữ do đó có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Vàng A Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng với mục đích thu lợi bất chính để có tiền tiếp tục mua ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu. Ngày 09/3/2023, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cho đến nay bị cáo vẫn đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà – Bộ Công an. Mặc dù sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn T và Lục Văn C bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bỏ trốn nhưng đến ngày 07/10/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án đề cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do không có thu nhập ổn định, bản thân đang chấp hành án phạt tù, không có tài sản cá nhân nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Lương Văn T và Lục Văn C”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 70.000đ bị cáo bán ma túy cho Lương Văn T và Lục Văn C, đây là khoản thu lời bất chính do phạm tội mà có do bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Vàng A Ch** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vàng A Ch **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù,

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù tại bản án số 13/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước là **12 (Mười hai)** tháng **17 (Mười bảy)** ngày tù (*từ ngày 07/10/2022 đến ngày 24/10/2023*), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **04 (Bốn)** năm **05 (Năm)** tháng **13 (Mười ba)** ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/10/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Lương Văn Thương và Lục Văn Chung”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi

các chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

+ Truy thu của bị cáo Vàng A Ch số tiền 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh